

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST- DS ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp S;

Địa chỉ: T2, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lò Chí T, Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp huyện B (Giấy uỷ quyền số 01/2018/GUQ ngày 08/01/2018).

- Bị đơn: anh Phàng A U;

Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện B, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phàng A U có trách nhiệm thanh toán số tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp S, số tiền nợ gốc là 10.159.000VNĐ (Mười triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng) và số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 16/10/2018 là 2.628.000VNĐ (Hai triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng); tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 12.787.000VNĐ (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng), số tiền nợ gốc và lãi nêu trên được anh Phàng A U thanh toán cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp S là một lần vào ngày 30/11/2018.

Trường hợp đến thời hạn thanh toán ngày 30/11/2018 anh Phàng A U không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 12.787.000VNĐ cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp S thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với

thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả tính theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20% / năm.

Về án phí:

Anh Phàng A U nhận chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 169.700VNĐ (Một trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm đồng) nhưng anh Phàng A U là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Phàng A U.

Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp S nhận chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp S đã nộp là 320.000VNĐ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 02979, ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp S số tiền 170.000VNĐ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h. B;
- Chi cục THADS h. B;
- UBND xã, thị trấn...;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hoà